



THƯƠNG THỪA TAM HỌC KHUYẾN CHỨNG PHỔ THUYẾT

Nhị Tổ PHÁP LOA

KIỂM TRA BÀI CŨ

❁ KIỂM TRA BÀI CŨ

- 1) Tổ Pháp Loa nói: “*Ngoài tham thoại đầu không cho gián đoạn...*”. Nghĩa này là gì, có phải Ngài dạy chúng ta tham thoại đầu hay không?
- 2) Trong Thượng Thừa Tam Học, Nhị Tổ dạy “*Tuệ này*” như thế nào? (*Nêu tóm tắt ngắn gọn*).



❁ THẢO LUẬN NHÓM

- Tổ Pháp Loa dạy Thượng Thừa Tam Học như thế nào? (*Nêu tóm tắt*).
- Thượng Thừa Tam Học có vai trò và giá trị quan trọng như thế nào?





THƯƠNG THỪA TAM HỌC KHUYẾN CHỨNG PHỔ THUYẾT

Nhị Tổ PHÁP LOA

Bài 4/4

Lời Kết

Sách Tẩn



CHÁNH VĂN

Các chú! Các chú đã vào trong chùa làm ông đạo, làm học trò, chỉ cầu danh dự mà chẳng chịu tham đến chỗ, cái gì là chỗ hạ thủ của Phật, Tổ? Cái gì là chỗ dụng tâm của ngoại đạo, Tiểu thừa? Luống để cho ngày lại tháng qua, lãng xãng tìm cầu bên ngoài. Một phen cái chết đến rồi phải làm sao? Đâu là nơi an thân lập mạng?

* Rốt ráo, đâu là chỗ hạ thủ của Phật Tổ?

- ❖ Ngài khuyên, nên tham cứu cho cùng tột: Sau tất cả những lời dạy, những pháp môn được dựng lập → Đâu là chỗ hạ thủ của Phật Tổ?
- ❖ Tham cứu cùng tột → Sẽ hay ra: Tất cả tướng dựng lập, cả tướng của tâm đều là dấu vết của tâm.
- ❖ Bặt hết dấu vết → Không có chỗ hạ thủ → Tất cả ngay đây rộng thênh, sáng ngời – Mắt Phật nhìn cũng không ra → Liền sống thẳng đến chỗ hạ thủ của Phật Tổ, cũng là chỗ an thân lập mạng chính mình.
- ❖ Sức sống ấy → Sinh tử không đến kịp ⇔ Tự tại giải thoát.
- ❖ Nếu tìm cầu bên ngoài: Âm thanh, sắc tướng, tướng của tu, của tâm → Tự cứu mình không xong.

CHÁNH VĂN

Vả lại, ba ngàn oai nghi tám muôn tế hạnh, chính mình không có một mảy may. Một hôm nào đó, vua Diêm-la đến ắt không thể tha cho người. Người sao chẳng chịu xét lại, chớ lấy các việc trong mộng, rồi bác không nhân quả “mênh mang bắt ngát chiêu ương họa”. Như thế chẳng những làm đời bại tông môn, mà cũng khiến suy tàn chánh pháp.

Ôi! Tôi còn biết nói gì hơn!

* Sách tấn việc tu hành và trọng trách đối với Chánh pháp

- ❖ Đã chưa nhận ra chỗ an thân lập mạng (*chưa sáng việc lớn*), lại không có oai nghi phạm hạnh của người tu hành → Đến khi thần tử gõ cửa, vua Diêm-la bắt → Làm sao?
- ❖ Sao không lấy đó để xét cho kỹ? ⇔ Đừng lấy các công việc trong huyền mộng, vì nó mà chấp càng, bác không nhân quả, sẽ chiêu lấy họa ương.
- ❖ Như thế, vừa làm đời bại tông môn, suy tàn chánh pháp. Vậy thì còn biết nói gì đây!



Tổng Quan

Thượng Thừa

Tam Học

* THƯỢNG THỪA TAM HỌC:

- Tức là Tam Vô Lậu Học của Thượng Thừa, chứ không phải thông thường.

* KHẲNG ĐỊNH VAI TRÒ VÀ GIÁ TRỊ CỦA THƯỢNG THỪA TAM HỌC:

- Tu học Thượng Thừa Tam Học, hoặc đạt đến Thượng Thừa Tam Học này gọi là Thiên Thượng Thừa.
- Bởi, như Nhị Tổ nói: *“Thiên này, từ đức Phật Tỳ-lô-giá-na trải qua số kiếp bất khả thuyết bất khả thuyết đến đức Phật Thích-ca Mâu-ni. Đức Thích-ca truyền xuống cho hai mươi tám vị Tổ ở Ấn Độ và sáu vị Tổ ở Trung Hoa, rồi Tổ Tổ trao tay cho nhau truyền bá khắp nơi, tính không thể hết được”*.
- Và bởi, Ngài đã nói tiếp sau đó: *Các vị (chư Phật và nhiều đời Tổ sư) đều do giới này, định này, tuệ này (Thượng Thừa Tam Học) mà được chứng ngộ, thật không có pháp nào khác”*.

* TÓM LẠI

- Tu “Tam Vô Lậu Học của Thượng Thừa”, chính là tu Thiên Thượng Thừa.
- Trên từ chư Phật cho đến các bậc Thánh Hiền, đều do giới này, định này, tuệ này (Thượng Thừa Tam Học) mà được chứng ngộ. Thật không có pháp khác.

② NGUYÊN LÝ TU HÀNH

Nói rõ nguyên lý tu Thiền Thượng Thừa; cũng chính là phương pháp hành trì của Thiền phái Trúc Lâm Việt Nam

1. TRƯỚC PHẢI THẤY TÁNH

* Đôn ngộ

**Là người học Phật,
Trước phải thấy tánh**

- Không phải “có cái Tánh” để hành giả thấy biết về nó.
- Tánh ấy vô sanh, không biến đổi. Thấy không chỗ thấy (*tự thấy*).
- Có cảnh hay không cảnh, vốn tự thấy. Bờ đã sẵn, không dờ đổi.
- Không có cái thấy (*năng*), không phân biệt cảnh bị thấy (*sở*).

2. BẢO NHẠM

- * Trì giới Thượng Thừa, Tập Thiền, Tập định tâm, dùng trí soi thấu tột cùng các pháp → Diệu huệ vô thượng chiếu soi không cùng.
- * Chính là: Giới này – Định này – Tuệ này.

THƯỢNG THỪA TAM HỌC: GIỚI NÀY - ĐỊNH NÀY - TUỆ NÀY

* GIỚI NÀY

- Trong 24 giờ, ngoài dứt các duyên, trong tâm không dấy động.
- Tâm không dấy động nên cảnh đến vẫn an nhàn.

1 ĐẶT VẤN ĐỀ

- Mắt không vì cảnh khởi phân biệt,
- Thức không vì pháp trần mà dính mắc.
- Ra vào không giao thiệp nên gọi ngăn dừng.
- Tuy nói ngăn dừng mà chẳng phải ngăn dừng.
- Nên biết tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như thế.

2 GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

- Đây gọi là giới Đại thừa, gọi là giới Vô thượng,
- Cũng gọi là giới Vô đẳng đẳng.
- Tịnh giới này dù Tiểu tăng cho đến Đại tăng đều phải gìn giữ.

3 KẾT THÚC VẤN ĐỀ

✱ ĐỊNH NÀY

THƯỢNG THỪA TAM HỌC: GIỚI NÀY - ĐỊNH NÀY - TUỆ NÀY

- ✱ **Yếu chỉ của Thiên Định:**
- Thân tâm đều xả:
 - Buông xuống, rỗng rang.

GIỚI THIỆU CHUNG

- Ngay đây, khéo dụng công, nhận tánh thì không cần đến đoạn kế nữa.

TẬP ĐỊNH TÂM

✱ **Dùng trí soi thấu tột cùng bản chất của thân, tâm sanh diệt, các pháp:**

- Thân này từ đâu mà đến? tâm này từ đâu mà có?
- Tâm không thật có thì từ đâu có thân?
- Thân tâm đều không thì pháp từ đâu mà có?
- Pháp không thật có, vì không có cái có, cái có có đó từ đâu mà có?
- Cái có có đó đã không thì không có pháp có.

- *Soi thấu tột cùng, → Thấy rõ:*
- *Thân, tâm, các pháp và các “cái có” đều không thật có.*

- “*Mỗi pháp chẳng phải pháp, thì mỗi pháp nương vào đâu?*”
- *Không có chỗ dựa nương thì pháp không phải mỗi pháp”.*

Không gốc, không ngọn, không chỗ tựa nương để tồn tại → Thì mỗi pháp không còn là chính nó.

- Lúc này, sẽ sáng ra: Thật pháp (*Tâm pháp*) này vô tướng, hiển hiện sáng ngời → Do đó Tổ nói tiếp:
- “*Pháp này không thật cũng chẳng phải không thật. Chứng được thật pháp, mới hay chứng nhập thiên”.*”

- ✱ **Nguyên lý tu tập Thiên Thượng Thừa:** Người tu tập thiên định, không được chấp dụng công. Dụng mà không có chỗ dụng, gọi là Thiên thượng thừa.

✧ HUỆ NÀY

- ❖ Tiếp tục sống thẳng tự tánh là công phu miên mật, hiện tiền sáng trong, bất động nhưng linh thông như viên ngọc lăn trên mâm, sáng rõ như gương trên đài.
- ❖ Đến đây rồi, đi, đứng, ngồi, nằm, nói, nín đều phải *(Bởi tất cả đều từ tự tánh lưu xuất, không trái)*.
- ❖ Bảy phen soi, tám phen dùi, nhồi đi ép lại thấu triệt chân nguyên.
- ❖ Mới phát huy diệu dụng bất khả tư nghì:
- ❖ Hay mượn pháp tòa của Phật Đấng Vương, nắm sừng thỏ... tay hoa một phen chuyển...
- ❖ Phát sanh vô thượng diệu huệ chiếu soi không cùng *(Soi khắp, không ngăn ngại)*.
- ❖ Đối với “*Tứ niệm xứ, Tứ vô úy, Bát chánh đạo, Thập lực của Phật, mười tám pháp bất cộng, cho đến tám muôn bốn ngàn môn đà-la-ni, trần trần sát sát, tất cả môn tam-muội đều từ nơi mình lưu xuất mỗi mỗi đều đầy đủ*”.
- ❖ Các pháp đều từ nơi tánh mình lưu xuất. Mỗi mỗi nơi mình đều đầy đủ.

ĐỐI VỚI TỨ NIỆM XỨ, NƠI MÌNH ĐỀU ĐÃ ĐẦY ĐỦ

Kinh Tứ Niệm Xứ

“Này các Tỷ-kheo, đây là con đường độc nhất đưa đến thanh tịnh cho chúng sanh, vượt khỏi sầu não, diệt trừ khổ ưu, thành tựu chánh trí, chứng ngộ Niết-bàn. Đó là Bốn Niệm xứ (Thân, thọ, tâm, pháp). ... Quán thân, thọ, tâm, pháp, vị ấy an trú chánh niệm như vậy, với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Và vị ấy sống không nương tựa, không chấp trước một vật gì trên đời”.

1

QUẢ CHỨNG (Đích xa)

- ❖ *Vượt khỏi sâu não,*
- ❖ *Diệt trừ khổ ưu,*
- ❖ *Thành tựu chánh trí (2),*
- ❖ *Chứng ngộ Niết-bàn.*

- *Tự tánh vốn không sâu não.*
- *Viên mãn, sâu não tự sạch.*

- *Có diệt trừ hay không diệt trừ?*
- *Khổ ưu không thật.*
- *Cái vô sanh đốt cháy sanh diệt.*

- *Chánh trí đã thành tựu viên mãn.*

- *Tánh tịnh Niết bàn – Vô trụ xứ Niết bàn.*
- *Sống ngay tự tánh nơi nơi đều Niết bàn.*
- *Nếu là “Củ hết lửa tắt”. (Củ = Nghiệp, sanh tử).*
- *Cháy hết củ mới hết ⇔ Hay còn của vẫn hết?*
- *Cả hai chưa rời củ, còn nguyên.*
- *Nhận tánh, tất cả đều không đến kịp, tự vượt thoát.*

1 QUẢ CHỨNG (Đích xa)

- ❖ *Vượt khỏi sáu nã,*
- ❖ *Diệt trừ khổ ưu,*
- ❖ *Thành tựu chánh trí (2),*
- ❖ *Chứng ngộ Niết-bàn.*

2 ĐÍCH GẦN CẦN ĐẠT ĐẾN TRƯỚC TIÊN (NHÂN TU)

- ❖ *Chánh trí (1),* →
- ❖ *Chánh niệm (2).* →

- *Tự tánh vốn không sáu nã.*
- *Viên mãn, sáu nã tự sạch.*

- *Vô niệm (vô tâm đúng nghĩa):*
 - *Ngộ tâm, → Tâm tự vô.*
 - *Không phải làm cho được vô.*

3 CỤ THỂ PHƯƠNG PHÁP HÀNH TRÌ

- ❖ *Quán thân, thọ, tâm, pháp,*
- ❖ *Vị ấy an trú chánh niệm (1) như vậy.*

- *Không thất niệm (không bất giác).*
- *Chánh quán niệm (quán), chánh ức niệm (chỉ).*

1 **QUẢ CHỨNG (Đích xa)**

TÁNH TỰ THÀNH TỰU TẤT CẢ

NHÂN VÔ SANH
QUẢ VÔ SANH

2 **ĐÍCH GẦN CẦN ĐẠT ĐẾN TRƯỚC TIÊN (NHÂN TU)**

Bởi phải khế với
đích gần (*Tự Tánh*)

TÌM NGUYÊN LÝ DỤNG CÔNG

YẾU CHỈ PPHT

*Hương Tánh tu tập
Không rơi vào các tướng
phương pháp, dụng công,
dấu vết tâm.*

VỚI HY VỌNG
ĐẠT ĐẾN

3 **CỤ THỂ PHƯƠNG PHÁP HÀNH TRÌ**

*Đi vào tướng của phương pháp.
Chia chẻ chi ly về phương pháp.*

TỰ GIÁC

1. TRƯỚC PHẢI THẤY TÁNH

* Đốn ngộ

2. BẢO NHẠM

* **GIỚI NÀY:** Giới Thượng Thừa: *Định cộng giới, Đạo cộng giới.** **ĐỊNH NÀY:** * **Yếu chỉ của Thiên định:** Thân tâm đều buông xả.* Dùng trí soi thấu tột cùng bản chất của thân, tâm sanh diệt, các pháp không thật có, không nương tựa nhau thành, không còn là chính nó: Chứng được thật pháp (*Tâm pháp*) ⇔ Chứng nhập Thiên.* **Nguyên lý tu tập Thiên Thượng Thừa:**

- Không chấp dụng công. Dụng mà không có chỗ dụng.

* **TUỆ NÀY:** Vô Thượng Diệu Huệ chiếu soi không cùng.

GIÁC THA

* Tuệ đã đầy đủ, ban cho chúng sanh, nguyện lực không cùng tận,

* Tự giác giác tha, tứ sanh và cửu loại, tất cả đều được thấm nhuần.